

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ: Luật sư Nguyễn Thị Hằng Nga, Công ty luật TNHH Nguyễn Nga và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Lê Xá, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. vắng mặt.

Chị Đặng Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội. có mặt.

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1951; địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội. có mặt.

Chị Trương Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn Trung Thịnh, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội. vắng mặt.

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội. vắng mặt.

Anh Phạm Văn V, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Y, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội. vắng mặt.

Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Trường Thịnh, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội. có mặt.

Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Bạt Chùa, xã Yên Bạt, huyện H, thành phố Hà Nội. có mặt.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn Phương Nhi, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, Phạm Văn S có làm thuê bốc dỡ tấm tôn lợp cho nhà bà Vũ Thị D, đến đầu tháng 5/2019 thì Sinh nghỉ việc. Trong thời gian làm việc cho bà Dung, Sinh có vay của bà Dung số tiền 26.700.000 đồng. Khoảng 05 giờ ngày 22/5/2019, bà Dung gọi điện thoại cho Sinh để đòi tiền thì Sinh xin khát. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Sinh gọi điện thoại cho bà Dung nói: “Tầm một tiếng nữa cô đến nhà cháu để cháu gửi tiền, cháu lo đủ tiền rồi”. Nghe vậy, bà Dung nói: “Ừ phải chuẩn đây”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà Dung đi xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ, biển kiểm soát 29Y3- 058.87 đến nhà Sinh. Đến nơi, bà Dung dựng xe máy ở cổng ngõ nhà Sinh, đi bộ vào trong nhà để gặp Sinh. Sau khi thống nhất tiền gốc và lãi, thì số tiền Sinh phải trả cho bà Dung là 27.700.000 đồng. Do chưa có tiền trả, nên Sinh nói với bà Dung: “Mai thợ máy gặt của cháu về thì cháu trả tiền cô” và đưa cho bà Dung trước số tiền 1.000.000 đồng tiền lãi (gồm 02

tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), rồi hẹn bà Dung hôm sau sẽ trả nốt số tiền còn lại. Sau đó, bà Dung cất tiền và đi ra ngoài, khoảng 10 phút sau bà Dung quay lại nói với Sinh: “Đang có chuyến hàng mầy ra bốc cho cô một xe”. Sinh trả lời: “Cháu với cô đã tính toán nợ nần rồi, giờ cháu không làm”. Thấy vậy, bà Dung nói: “Mày làm cho tao, lấy tiền của tao tiêu vào việc riêng giờ tao nhờ mày, mày không làm à”, Sinh đáp: “Cháu không làm, cô đừng nói nhiều”. Sau đó, giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Bực tức, Sinh đã nhặt 1/4 viên gạch đỏ cầm trên tay phải ném trúng gáy bà Dung làm bà Dung ngã nằm xuống đất, chân tay co giật. Sinh tiến lại gần và dùng tay phải nhặt viên gạch đỏ đó lên đập liên tiếp thêm 04 phát vào gáy bà Dung, làm cho bà Dung không còn cử động nữa. Sinh xác định bà Dung đã chết nên nảy ý định giấu xác bà Dung, Sinh vào trong nhà lấy 01 sợi dây nylon dài khoảng 04 mét, quấn vào hai cổ chân và buộc lên quần quanh cổ bà Dung để kéo gập xác bà Dung lại. Sau đó, Sinh lấy 01 chiếc màn tuyền màu trắng mang ra quần quanh vùng đầu, vùng ngực rồi kéo xác bà Dung vào trong góc khu vực chuồng ngựa trong khuôn viên nhà Sinh, rồi lấy vỏ bao xi măng trùm lên trên. Sau đó, Sinh mở cốp xe của bà Dung thì thấy trong cốp xe có 01 túi xách màu đen. Sinh mở túi ra thì thấy bên trong có 04 cọc tiền, gồm 02 cọc tiền có mệnh giá 500.000 đồng/tờ, 01 cọc tiền có mệnh giá 200.000 đồng/tờ và 01 cọc tiền khác có nhiều mệnh giá, tất cả các cọc tiền trên đều được buộc bằng dây chun. Sinh tìm thấy tại khu vực gốc cây khế ở sân có 02 túi nylon màu đen, rồi cho 01 cọc tiền 500.000 đồng cùng 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng vào 01 túi, cho 02 cọc tiền còn lại vào túi kia. Sau đó, Sinh đi vào trong nhà đang xây dựng (nhà của Sinh), lấy xẻng đào 01 hố sâu khoảng 07cm, cách máy bơm nước khoảng 70cm về phía tường bên trái, theo hướng nhìn từ ngoài vào. Đào xong, Sinh để 01 túi nylon màu đen chứa 01 cọc tiền 500.000 đồng và 01 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng xuống hố, rồi dùng đá mặt lấp lên trên. Tiếp theo, Sinh đi ra khu vực chân cầu thang đào 01 hố sâu khoảng 07cm, rồi cho túi nylon đựng tiền còn lại xuống và dùng đá mặt lấp lên trên. Sau khi cất giấu tiền xong, Sinh khóa cổng và điều khiển xe máy Airblade màu đỏ của bà Dung đi đến nhà người quen là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975, ở thôn Phương Nhị, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Khoảng 16 giờ cùng ngày 22/5/2019, khi đi đến cầu Vũ Ngoại ở thôn Vũ Nội, xã Liên Bạt, huyện H, Hà Nội thì Sinh dừng xe lại, mở cốp xe máy thấy bên trong có 01 chiếc túi xách màu đen, kiểm tra bên trong túi có 02 chiếc điện thoại di động màu trắng và tiền. Lúc này, Sinh nghĩ nếu sử dụng các tài sản trên của bà Dung thì sẽ bị phát hiện, nên đã vứt bỏ 02 chiếc điện thoại di động của bà Sinh xuống sông; đồng thời cho túi xách vào cốp xe rồi tiếp tục đi đến nhà anh Điền. Khi đến nơi, Sinh thấy anh Điền không có ở nhà nên gọi điện thoại, biết anh Điền đang làm việc tại cánh đồng thuộc thôn Phương Nhị, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, Sinh đi xe máy ra cánh đồng thì gặp anh Điền. Tại đây, Sinh lấy xe máy của anh Điền để đi mua sim điện thoại và nhờ anh Điền đi chiếc xe máy hiệu Honda Airblade màu đỏ, biển kiểm soát 29Y3-058.87 (xe của bà Dung) về nhà anh Điền. Anh Điền đã đi xe Airblade màu đỏ về nhà anh Điền trước và dựng xe máy ở sân nhà, Sinh đi xe máy của Điền về nhà

Điền sau. Tại nhà anh Điền, Sinh hỏi mượn anh Điền chiếc cờ lê 10 và sử dụng cờ lê tháo biển kiểm soát 29Y3-058.87 của xe máy Honda Airblade cho vào trong cốp xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 22/5/2019, Sinh điều khiển xe máy Honda Airblade (đã tháo biển kiểm soát) của bà Dung đi tìm nơi vứt xe và các vật dụng khác của bà Dung. Khi đi đến một ao nước ở thôn Trình Viên, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, Sinh dừng xe lại mở cốp lấy biển kiểm soát 29Y3-058.87 vứt xuống ao. Đi thêm một đoạn, Sinh dừng xe tại lề đường 429 thuộc thôn Tân Độ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên và vứt các đồ vật xuống vệ đê sông Nhuệ, gồm: 01 dây chun màu vàng dài 1,55m, một đầu có móc; 01 dây chun màu xanh da trời dài 1,55m, một đầu có móc; 02 dây chun màu xanh lá cây dài 1,4m và 1,6m, một đầu có móc; 01 túi xách màu đen kích thước (25x16x5)cm túi ở tình trạng mở các khóa, trong túi không có đồ vật, tài sản; 01 biên bản giao hàng tên Công ty TNHH thương mại và sản xuất Trường Hình đơn vị mua hàng ghi Thanh Dung của hàng Thanh Dung tôn; 01 Phiếu giao hàng ngày 18/02 của công ty TNHH và Công nghệ Việt Mỹ; 01 phiếu giao hàng Công ty TNHH thương mại và sản xuất Việt Mỹ số 0000962 ghi khách hàng Thanh Dung; 01 túi đựng tài liệu màu trắng bên trong có 01 biên lai thu tiền nhập học; 01 giấy nộp hồ sơ nhập học mang tên Nguyễn Thùy Dương; 01 kế hoạch nhập học năm 2016-2017; 01 thời khóa biểu học kỳ I năm 2016-2017 của trường Đại học thương mại khoa đào tạo quốc tế; 01 sổ khám bệnh; 01 phiếu xét nghiệm sinh hóa máu; 01 phiếu kết quả khám bệnh; 02 hóa đơn bán hàng đầu của Bệnh viện đa khoa Vân Đình mang tên Vũ Thị D cùng 01 búa kim loại màu trắng (loại dùng để đập đá) chuôi búa quấn giấy màu trắng để trong túi nilông màu trắng; 01 túi đựng tài liệu màu trắng bằng nilông bên trong có bản sao giấy khai sinh, trích lục khai sinh học bạ trung học cơ sở và các giấy tờ liên quan đến việc học mang tên Nguyễn Thùy Dương (sinh năm 1998), các giấy tờ đều là bản phô tô; 01 tập phong bì chưa sử dụng và 01 đôi dép màu xanh nhãn hiệu Sport dạng xỏ có lỗ kích thước (23x7)cm. Sau đó, Sinh tiếp tục đi đến nương nước cạnh ô 05, cánh đồng Bên, thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, Hà Nội và mở túi xách màu đen nhãn hiệu YATEHU ra dốc hết tiền, thẻ, giấy tờ các loại và vứt cả chiếc túi xách này xuống nương. Sinh đi thêm một đoạn nữa rồi đẩy bỏ chiếc xe máy Airblade màu đỏ xuống nương nước này. Sau đó, Sinh đi bộ khoảng 200 mét và đi nhờ người đi đường (không quen biết) về nhà anh Điền.

Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2019, Sinh đến nhà anh Điền và ăn cơm tối, sau đó nhờ anh Điền dùng xe máy chở về nhà. Khi về đến nhà, Sinh thấy trời đã tối nên quyết định sẽ vứt xác bà Dung để phi tang. Sinh thay chiếc áo phông màu trắng đang mặc ra và mặc chiếc áo phông cộc tay cổ bẻ màu trắng, kẻ sọc ngang màu đen vào. Sau đó, Sinh lấy vỏ bao xi măng lót vào vai trái của mình, rồi vác xác bà Dung ra đặt ở bãi rác tại đám ruộng bỏ hoang của nhà ông Phạm Văn Hải ở cánh đồng Cửa Đình, thôn Y, xã T, huyện H, cách nhà Sinh khoảng 40 mét. Tại đây, Sinh dùng một số cành cây, rác và bã mía phủ lên xác bà Dung. Do chiếc áo Sinh đang mặc dính máu của bà Dung, nên Sinh cởi chiếc áo này ra vứt bỏ ở bãi rác, rồi về

nhà. Sinh nhặt viên gạch dùng để đập vào đầu và gáy bà Dung lúc chiều, gói vào vỏ bao xi măng mang ra đặt ở gốc bụi tre cách bãi rác khoảng 15m. Sau đó, Sinh thay quần áo rồi đi xe máy sang cánh đồng thôn Phương Nhị, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai để sửa máy gặt; đến 01 giờ ngày 23/5/2019, Sinh về nhà đi ngủ.

Khoảng 06 giờ ngày 23/5/2019, Sinh gặp và thuê anh Lê Văn Hải, sinh năm 1987; trú tại thôn Bật Chùa, xã Liên Bạt, huyện H, Hà Nội chở 05 xe công nông đất đổ vào bãi rác nơi Sinh giấu xác bà Dung, nhằm lấp đất giấu xác bà Dung. Khi anh Hải đang đổ xe đất thứ hai, ông Ngô Văn Hòa là Phó Trưởng thôn Y phát hiện thấy việc đổ đất là lấn chiếm đất, nên đã yêu cầu anh Hải không được đổ nữa. Do anh Hải chỉ đổ được 02 xe công nông đất vào bãi rác, nên Sinh trả tiền công là 200.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/5/2019, quần chúng nhân dân phát hiện xác bà Vũ Thị D ở bãi rác nên đã báo Công an huyện H. Thấy vậy, Sinh sợ hành vi của mình bị lộ, sẽ bị người nhà bà Dung đánh trả thù, nên đã đến nhà anh Phạm Văn Tùng (là anh ruột của Sinh) ở cùng thôn để trốn. Thời điểm này, ông Phạm Văn T (là bố của Sinh) nghe tin Sinh có liên quan đến cái chết của bà Dung, đã đưa Sinh đến nhà thờ của gia đình mình, cho Sinh trốn trong nhà tắm để tránh bị người nhà bà Dung đánh trả thù. Sau đó, ông Thành đã báo Công an huyện H đến đưa Sinh về trụ sở làm việc.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ của Công an thành phố Hà Nội tiến hành khám nghiệm hiện trường, pháp y tử thi nạn nhân Vũ Thị D, thu thập dấu vết, chứng cứ của vụ án. Kết quả như sau: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 20 phút ngày 25/5/2019 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H thực hiện (có sơ đồ hiện trường và bản ảnh), xác định: "... Nơi phát hiện sự việc tại bãi rác trong khu đất của ông Phạm Văn Hải thuộc cánh đồng Cửa Đình, thôn Y, xã T, huyện H, Hà Nội. Tại khu đất của ông Hải: phía Đông Bắc giáp khu đất của ông Phạm Văn Chiến, đường liên thôn, qua bên kia đường là nhà của ông Ngô Văn Hòa và lối dẫn vào nhà Phạm Văn S, phía Tây Bắc giáp khu đất của ông Phạm Văn Bảy, phía Tây Nam giáp khu đất của ông Phạm Hồng Công, phía Đông Nam giáp đường Máng Nối, Máng Nối và cánh đồng Ngõ Bống. Máng Nối rộng 2,6 mét, mực nước sâu 24cm. Đường Máng Nối rộng trung bình 3m, cao hơn mặt ruộng 80cm, hai bên ven đường mọc nhiều cỏ, ở giữa là đường đất. Khu đất của ông Hải là đất ruộng, ướn nước, hiện mọc nhiều cây cỏ.

Trong khu đất của ông Hải, sát đường Máng Nối, cách đường liên thôn 17 mét có đồng đất kích thước (2,2x5x1,2) mét. Sát phía Tây Nam đồng đất, sát đường Máng Nối là bãi rác kích thước (2,9x5x1,1) mét, trong bãi rác có nhiều lá cây, bã mía, rác thải... ở giữa bãi rác có khoảng trống kích thước (97x100x40)cm. Lẩn trong bãi rác có: 01 chiếc áo phông cộc tay cổ bẻ màu trắng, kẻ sọc ngang màu đen, trên áo dính nhiều chất màu nâu đen; 01 chiếc bao tải dừa màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu ghi xám, trên áo có chữ Hoàng Thạch; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đỏ, sát mép dưới của thân áo trước bên phải có vết rách vải kích thước

(4x4)cm, ở lưng áo bên phải có vết rách vải kích thước (3x5)cm, bờ mép các vết rách vải bị xơ. Trong bãi rác, cách đường Máng Nối 2,8 mét, cách đường liên thôn 19,4 mét là vị trí nạn nhân Vũ Thị D chết trong tư thế nằm nghiêng bên phải, tay phải co để dưới bụng, tay trái để trên chân trái, hai chân co lên trên, đầu gối ở ngang bụng. Nạn nhân mặc áo phông cộc tay màu đỏ đen áo bị kéo lên lộ phần bụng, mặc quần vải màu đen bị tụt xuống hở phần mông, đi chân không. Tai nạn nhân đeo khuyên kim loại màu vàng, cổ tay phải đeo vòng kim loại màu vàng, cổ tay trái đeo đồng hồ màu vàng. Nạn nhân đang trong giai đoạn phân hủy, trương thối, trên người có nhiều giòi. Nạn nhân bị buộc hai chân bởi dây màu xanh gấp đôi. Nút buộc tại hai cẳng chân là nút kép, cổ định ở mặt trước cẳng chân trái. Hai đầu dây được buộc vào vùng cổ nạn nhân quấn nhiều vòng, vùng cổ trước 02 vòng, vùng cổ sau có 03 vòng, hai đầu dây được buộc cố định vào dây bên phải (kéo từ chân lên) bằng nút buộc kép tạo thành thòng lọng rút, nút buộc nằm ở cổ trái. Hiện tại nạn nhân ở tư thế co, hai đầu gối co ngang bụng. Khi cắt tháo dây ra thấy dây dài 3,48 mét, rộng trung bình 1cm, trên dây dính nhiều chất màu nâu đen. Phần đầu, ngực, tay, chân của nạn nhân phủ màn tuyền màu trắng, màn thấm dính nhiều chất màu nâu đen.

Trong khu đất của ông Phạm Văn Chiến, cách đường Máng Nối 2,4mét, cách đường liên thôn 1,8mét có bụi tre. Trong khu đất gần bụi tre có nhiều viên gạch chỉ, viên gạch bị vỡ, cục bê tông nằm lộn xộn.

Cách vị trí phát hiện nạn nhân Vũ Thị D 42,4 mét về phía Đông Bắc là nhà của Phạm Văn S. Nhà của Sinh có diện tích khoảng 230m², quay hướng Tây Nam. Nhìn từ ngoài vào, phía trước nhà là lối dẫn ra đường liên thôn và giáp nhà ông Phạm Văn Chiến, bên phải giáp nhà ông Ngô Văn Hòa, bên trái giáp nhà ông Ngô Xuân Tĩnh, phía sau giáp khu đất của ông Phạm Hữu Đạo. Nhà có cổng ra vào kích thước (1,9x2,5) mét, gồm 02 cánh cửa cổng bằng tôn bít kín, mở vào trong. Trên mặt trong cánh cửa cổng bên phải (nhìn từ ngoài vào) cao cách đất 50cm, cách trụ cổng bên phải 80cm có vết lõm tôn mới kích thước (2,3x6)cm, xung quanh vết bám dính chất màu đỏ. Trên trụ cổng bên phải, cao cách lối đi 80cm, cách cửa cổng 40cm có bám dính một số vết chất màu nâu đỏ trên diện (5x7)cm. Trên sân sát cổng có 02 chiếc dép tông hiệu Monobo màu đen, quai màu đỏ, dép dính bẩn. Bên trong nhà vệ sinh, thẳng cổng vào là sân, bên trái cổng (nhìn từ ngoài vào) là khu chuồng chăn nuôi và khu vệ sinh, bên trái sân là nhà đang xây dựng, góc bên trái là khu nhà ở. Khoảng sân có kích thước (13,4x7) mét. Trên sân, cách cổng 5,6 mét, cách tường 1,5 mét có đồng cát. Sát đồng cát này có đồng cát vàng, đồng sỏi và nhiều viên gạch chỉ màu đỏ nằm lộn xộn. Cách cổng 6,5m, cách nhà đang xây 2,2 mét có 01 xe máy SYM Angel 100, biển kiểm soát 89F8-3667, xe dựng chân chống phụ, đầu xe quay về phía Đông. Ngoài ra, trên sân có nhiều viên gạch chỉ, viên gạch vỡ một phần nằm rải rác. Khu chuồng chăn nuôi có kích thước (14x3) mét, xây tường gạch xi măng, mái là các tấm lợp xi măng, gồm nhiều gian hiện đang bỏ không. Giữa khu chăn nuôi và tường trước có rãnh thoát nước rộng 22cm. Gian đầu tiên (từ phía

cổng vào) có kích thước (2x1,3) mét. Ở khu vực cửa vào có dựng 01 chiếc xe đạp. Sát tường trái của gian có dựng nhiều ván gỗ bám bụi. Phía sau gian là tường gạch, sát sàn có ô thoát nước. Gian thứ hai có kích thước (3x2,7) mét, bên trong có một số bao tải đựng đồ. Cách tường sau 0,36 mét, cách tường trái 1,45 mét có 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 mũ bảo hiểm màu xanh. Các gian khác và khu vệ sinh ở tình trạng bình thường. Nhà đang xây có kích thước (11,6x4,7) mét, gồm 02 gian, ở giữa có cầu thang dẫn lên tầng hai, hiện nhà đã xây thô xong tầng 1. Phía trước nhà đang xây có dựng giàn giáo được chống bằng các cây cột gỗ ở góc bên phải giàn giáo có buộc một số dây màu xanh, trên dây bám bụi, một đầu dây có vết cắt. Bên trong nhà đang xây có nhiều cột chống bằng gỗ, sàn có nhiều gạch, ván gỗ nằm lộn xộn, có căng dây treo nhiều quần áo. Tại gian phía trong có nhiều dây nhựa màu xanh, bản rộng 1,2cm, trên dây bám bụi.

Khu nhà ở có kích thước (4,1x10) mét, gồm 03 phòng, phía ngoài là phòng khách, giữa là phòng sinh hoạt, phía trong là phòng ngủ. Giữa khu nhà ở và nhà đang xây có lối đi rộng 1,2 mét. Phòng khách có kích thước (4,1x3,4) mét, từ phòng khách có 01 cửa ra vào dẫn ra lối đi và 01 cửa dẫn vào phòng sinh hoạt. Trong phòng khách, góc trong bên phải (nhìn từ phía lối đi) kê ghế gỗ, sát tường sau kê bàn uống nước và ghế ngồi, góc trong bên trái là tủ lạnh. Phòng sinh hoạt có kích thước (4,1x4) mét, có 01 cửa dẫn ra phòng khách, 01 cửa dẫn ra lối đi và 01 cửa dẫn vào phòng ngủ phía trong. Sát tường trước bên phải cửa dẫn ra lối đi có 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA nằm ngửa. Góc ngoài bên phải phòng là tủ lạnh, góc trong bên phải kê phản gỗ, góc trong bên trái có tủ gỗ và tủ quần áo bằng giấy, sát tường trái có bàn uống nước, trong gầm bàn có 01 mũ bảo hiểm HONDA màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm màu trắng. Phòng ngủ ở phía trong có kích thước (2,7x4,1) mét, có 01 cửa ra vào dẫn ra phòng sinh hoạt. Bên trong phòng thẳng cửa vào là giường ngủ, phía trong là két sắt và tủ quần áo. Các đồ vật trong phòng ở tình trạng lộn xộn”...

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các dấu vết, vật chứng, đồ vật, tài sản gồm: Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: Chết màu nâu đỏ trên trụ cổng nhà Sinh và 01 chiếc áo phong cộc tay ở bãi rác; Thu giữ khi Cơ quan điều tra dẫn giải Phạm Văn S đến các địa điểm vứt bỏ vật chứng gồm: Thu giữ tại cầu Vũ Ngoại, xã Liên bát, huyện H, Hà Nội: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng xám và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gold ở dưới lòng Sông Nhuệ vị trí đầu cầu Vũ Ngoại; Thu giữ tại thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, Hà Nội: 01 xe máy Honda nhãn hiệu Airblade màu đỏ không có biển kiểm soát, số khung RLHJF 180XAY 298329, số máy JF27E-0341924 dưới mương nước giữa ô số 05 và ô số 07 của cánh đồng Bến; Thu giữ tại thôn Trình Viên, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Hà Nội: 01 biển kiểm soát xe máy số 29Y3-05887 dưới ao nước gần sát nhà Tiếp – Linh; Thu giữ tại thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, Hà Nội: 01 túi xách màu đen nhãn hiệu YATEHU; 01 thẻ ngân hàng VIB; 01 thẻ bảo hiểm y tế;

01 hộ chiếu số C6638508 (đều mang tên Vũ Thị D); 01 tuýp trang điểm màu đỏ trắng nhãn hiệu GABRY; 01 giấy phép lái xe số 0335675 mang tên Nguyễn Văn Thanh (sinh năm 1965 ở xã T, huyện H, Hà Tây) tại nương nước dọc phía Đông đường liên thôn; Thu giữ tại thôn Tân Độ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, ở dệ sông Nhuệ sát đường 429 có một số đồ vật gồm: 01 dây chun màu vàng dài 1,55m, một đầu có móc; 01 dây chun màu xanh da trời dài 1,55m, một đầu có móc; 02 dây chun màu xanh lá cây dài 1,4m và 1,6m, một đầu có móc; 01 túi xách màu đen kích thước (25x16x5)cm túi ở tình trạng mở các khóa, trong túi không có đồ vật, tài sản; 01 biên bản giao hàng tên Công ty TNHH thương mại và sản xuất Trường Hình đơn vị mua hàng ghi Thanh Dung cửa hàng Thanh Dung tôn; 01 phiếu giao hàng Công ty TNHH và Công nghệ Việt Mỹ khách hàng là chị Dung ngày 18/2; 01 phiếu giao hàng Công ty TNHH thương mại và sản xuất Việt Mỹ số 0000962 ghi khách hàng Thanh Dung; 01 túi đựng tài liệu màu trắng bên trong có 01 biên lai thu tiền nhập học, 01 giấy nộp hồ sơ nhập học mang tên Nguyễn Thùy Dương, 01 kế hoạch nhập học năm 2016-2017, 01 thời khóa biểu học kỳ I năm 2016-2017 của trường Đại học thương mại khoa đào tạo quốc tế; 01 sổ khám bệnh, 01 phiếu xét nghiệm sinh hóa máu, 01 phiếu kết quả khám bệnh, 02 hóa đơn bán hàng đều của Bệnh viện đa khoa Vân Đình mang tên Vũ Thị D; 01 búa kim loại màu trắng (loại dùng để đập đá) chuôi búa quấn giấy màu trắng để trong túi nilông màu trắng; 01 túi đựng tài liệu màu trắng bằng nilon bên trong có 01 bản sao giấy khai sinh, trích lục khai sinh học bạ trung học cơ sở và các giấy tờ liên quan đến việc học mang tên Nguyễn Thùy Dương (sinh năm 1998, các giấy tờ đều là bản photocopy); 01 tập phong bì chưa sử dụng; 01 đôi dép màu xanh nhãn hiệu sport dạng xỏ có lỗ kích thước (23x7)cm; Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/5/2019: 01 túi bóng màu đen bên trong có 01 cọc tiền được buộc chun màu vàng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền được buộc chun màu vàng gồm 40 tờ 100.000 đồng (Sinh cất giấu dưới nền bếp); 01 túi bóng màu đen trong trong có 01 cọc tiền được buộc chun màu vàng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 cọc tiền được buộc chun màu vàng gồm 50 tờ 200.000 đồng (Sinh giấu ở gầm cầu thang sàn tầng 1 nhà của Sinh đang xây dựng). Tổng cộng là 114.000.000 đồng; Thu giữ do ông Phạm Văn T (là bố của bị can Sinh) giao nộp ngày 29/5/2019: 01 điện thoại di động Masstel màu đen cũ, số imel 352121085857041; 352121085857058, là điện thoại của Phạm Văn S. Kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện, lưu giữ cuộc gọi đi đến, tin nhắn gì; Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ vào ngày 27/5/2019 gồm: 01 ví da màu đen, bên trong có 4.800.000 đồng, gồm 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 cờ lê 8; 01 điện thoại di động Nokia 150 (1190) màu đen; số SERI356956091585268; 356956091585265 có 01 sim Viettel số 0378840171 (là tài sản của Nguyễn Văn Đ); Thu giữ do anh Nguyễn Văn H giao nộp: 01 chiếc cờ lê 10 dài 14cm, bằng kim loại màu trắng, trên thân có in chữ “10”

“CHROME-VANADIUM”; “YETI”; “USA Standard”. Anh Hào khai mượn chiếc cờ lê này của anh Điền vào chiều tối ngày 22/5/2019 để anh Hào sửa máy gặt.

Cơ quan điều tra đã tổ chức rà soát, truy tìm viên gạch do Phạm Văn S sử dụng làm hung khí giết chết bà Vũ Thị D nhưng không có kết quả.

Tại Kết luận giám định pháp y số 4490/KLGD ngày 17/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đối với nạn nhân Vũ Thị D, kết luận: “...Tử thi trong tình trạng trương thối, hoại tử, bong thừng bì da, có nhiều giò trắng; Rách da nhăm nhở vùng cằm phải, đáy không lộ xương, tổ chức dưới da tương ứng tụ máu. Xương tương ứng không bị vỡ. Não bầm hóa có màu nâu đỏ. Xương nền sọ không có tổn thương; Vùng cổ có ba vòng dây nhựa màu xanh, vòng dây quấn đề lên tóc, nút buộc dạng trượt ở cổ trái. Tương ứng vòng dây, vùng cổ có các vết hàn da không đồng đều chồng lên nhau, vết hàn bị bong tuột da giấy. Tổ chức dưới da tương ứng tụ máu. Xương móng, sụn giáp bình thường. Trên vi thể mô da, động mạch có hiện tượng xung huyết, tụ máu; Vùng gáy không có thương tích, tổ chức dưới da bình thường. Xương đốt sống cổ không có tổn thương; Các tạng trong khoang ngực bụng trong giai đoạn trương thối, hoại tử, không phát hiện tổn thương. Trong khoang ngực bụng có dịch thấm. Hệ thống xương lồng ngực, xương chậu bình thường. Trên vi thể, các tạng trong giới hạn bình thường, không phát hiện thấy bệnh lý bất thường, thoái hóa dờ dang; Mặt ngoài cẳng tay và mu bàn tay trái bị cháy, da có màu đen. Xương khớp bình thường; Trong máu nạn nhân không tìm thấy các chất độc thường gặp; Trong dịch âm đạo của nạn nhân không tìm thấy xác tinh trùng; Nguyên nhân chết: Ngạt cơ học trên nạn nhân có chấn thương sọ não; Vết rách da vùng cằm phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên; Mặt sau ngoài cẳng tay và mu bàn tay trái bị cháy, da có màu đen do ảnh hưởng của nhiệt độ cao trong quá trình bãi rác cháy; Thời gian từ khi nạn nhân chết đến khi giám định khoảng 03 ngày”...

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành cho nhận dạng đồ vật, tài sản, kết quả như sau:

Hồi 14 giờ ngày 27/5/2019, tại Công an huyện H, ông Nguyễn Văn Thanh (chồng bà Dung) đã nhận dạng ra những tài sản của bà Dung sử dụng, gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu bạc có ốp lưng màu đen trắng có hoa văn hình tròn dạng chiếc bánh; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng có ốp lưng bằng nhựa trong; 01 túi xách bằng da màu đen; 01 đôi dép lê dạng sục mũi kín thu tại đê sông Nhuệ và 01 túi xách màu đen thu dưới mương nước ở thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

Hồi 9 giờ 05 phút ngày 26/5/2019, tại Công an huyện H, chị Đặng Thị T (là vợ bị can Phạm Văn S) đã nhận dạng ra những đồ vật, tài sản là của gia đình mình, gồm: Sợi dây nhựa màu xanh thu tại hiện trường (chị Tuyết xác định sợi dây này giống loại dây nhựa màu xanh dùng để buộc chống cốp pha tại nhà đang xây dựng của gia đình). Chiếc màn tuyn màu trắng thu tại hiện trường (chị Tuyết xác nhận

chiếc màn tuyn này nhà chị Tuyết dùng làm giẻ lau chân thường ngày). Chiếc áo phong cộc tay thu tại hiện trường (chị Tuyết xác định chiếc áo phong cộc tay này là áo của Phạm Văn S) vì nó có đặc điểm hoa văn, dòng kẻ và độ sòn, mòn giống với chiếc áo phong cộc tay cỡ bé kẻ sọc trắng đen của chồng chị.

Tại Kết luận giám định số 2976/C09-TT3 ngày 29/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Không xác định được dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại trụ cổng bên phải nhà Phạm Văn S là máu hay không do lượng dấu vết ít, chất lượng kém; Không xác định được kiểu gen từ mẫu ghi nội tạng của Vũ Thị D do chất lượng mẫu kém”.

Tại Kết luận giám định số 3614/PC09-SH ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Trên màn tuyn màu trắng dính chất màu nâu đen là máu người, do dấu vết đã bị phân hủy nên không xác định được nhóm máu; Trên áo phong cộc tay, cỡ bé màu trắng, kẻ sọc ngang màu đen dính chất màu nâu đen là máu người, do dấu vết đã bị phân hủy nên không xác định được nhóm máu; Trên quần vải dài màu đen không phát hiện thấy dấu vết máu; Trên áo phong cộc tay cỡ tròn, màu đen kẻ sọc ngang màu đỏ có dính máu người, do dấu vết đã bị phân hủy nên không xác định được nhóm máu; Mẫu máu nạn nhân Vũ Thị D không xác định được nhóm máu do mẫu máu đã bị phân hủy”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:...01 xe máy Honda Airblade màu đỏ, biển kiểm soát 29Y3-05887 có số khung RLHJF 180XAY 298329 và số máy JF127E-0341924, trị giá 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng xám, trị giá 3.900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng gold, trị giá 7.500.000 đồng; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu YATEHU, trị giá 100.000 đồng; 01 túi xách màu đen kích thước (25x16x5)cm, trị giá 250.000 đồng. Tổng cộng, các tài sản trên có trị giá là 29.750.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera tại khu vực gần nhà Phạm Văn S, xác định: Tại cổng ngõ nhà bà Nguyễn Thị Chanh (sinh năm 1974; ở tại thôn Trường Yên, xã T, huyện H, Hà Nội) có lắp đặt 01 camera hướng ra phía trục đường liên thôn gần khu vực hiện trường vụ án. Đã trích xuất hình ảnh, video thời gian từ 14 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 22/5/2019 dữ liệu được lưu trữ vào 01 USB. Theo lời khai bà Chanh và chồng là ông Ngô Xuân Tỉnh thì có thấy bà Vũ Thị D xuất hiện một lần, thời gian vào khoảng 15 giờ ngày 22/5/2019, khi đó bà Dung đi chiếc xe máy màu đỏ qua trước cổng nhà bà Chanh, về phía đầu ngõ nhà Phạm Văn S. Không có hình ảnh của Nguyễn Văn Đ; Cơ quan điều tra đã đề nghị Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an thành phố Hà Nội khôi phục kiểm tra dữ liệu có trong chiếc USB này. Tại Công văn số 394/PA05-Đ5 ngày 11/9/2020 của Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an thành phố Hà Nội, xác định: Không thu được

hình ảnh, dữ liệu theo nội dung công văn yêu cầu; Do không có dữ liệu nên không có căn cứ để xác định nội dung video có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

Về xử vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả một số đồ vật tài sản cho ông Nguyễn Văn Thanh là chồng của nạn nhân Vũ Thị D; Trao trả cho anh Nguyễn Văn Đ các đồ vật, tài sản đã thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi giết người và cướp tài sản của bà Vũ Thị D như nêu trên. Lời khai nhận của Sinh là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: Lời khai của người làm chứng; lời khai của người có liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi; sơ đồ hiện trường; kết luận giám định pháp y; biên bản dẫn giải bị can xác định nơi gây án và thu hồi tang vật; nội dung truy xuất camera; biên bản thu giữ và trao trả đồ vật, tài sản. Đến ngày 21/8/2019, Phạm Văn S có Đơn tố giác và lời khai tố cáo Nguyễn Văn Đ mới là thủ phạm làm chết bà Dung, Sinh không giết bà Dung. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn Đ không thực hiện hành vi giết và cướp tài sản của bà Vũ Thị D; không hề biết việc bà Dung bị giết và không có hành vi che giấu hoặc không tố giác hành vi phạm tội của Phạm Văn S. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Điền.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Thanh là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại Vũ Thị D đề nghị xử lý Phạm Văn S theo quy định của pháp luật; đồng thời yêu cầu Sinh phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 735.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí tìm kiếm nạn nhân (03 ngày) là 75.000.000 đồng; chi phí mai táng là 125.000.000 đồng; Chi phí làm lễ cầu siêu (3 ngày) là 135.000.000 đồng; chi phí cấp dưỡng là 100.000.000 đồng và hỗ trợ tổn thất về tinh thần số tiền là 300.000.000 đồng.

Cáo trạng số 387/CT-VKS-P2 ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn S, về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “Giết người” và tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 40, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S: Tử hình, về tội: “Giết người” và 09(chín) năm tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung là: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2021, bị cáo Phạm Văn S kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Phạm Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan; Sinh xác định không giết bà Dung, việc giết bà Dung là do anh Điền giết; những lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhưng do trước đó anh Điền bảo Sinh khai nhận thay để lo giảm nhẹ tội cho Sinh.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S đề nghị giải quyết tránh oan sai.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Thanh đề nghị xét xử vụ án nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Đ xác định các lần đến đón, đưa Sinh về nhà đều không vào mà chỉ đến đầu ngõ nhà Sinh, không biết việc Sinh giết bà Dung, không quen biết và mâu thuẫn gì với bà Dung, việc Sinh khai có vào trong nhà uống nước, gặp bà Dung trong nhà hai bên có to tiếng với nhau, đi ra ngoài hút thuốc lào, sau đó đã giết bà Dung là không có thực, việc này Sinh khai nhằm đổ tội cho anh Điền.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Điền: Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, lời khai nhận tội ban đầu của Sinh phù hợp khách quan các tình tiết vụ án, anh Điền không liên quan đến cái chết của bà Dung, Sinh khai anh Điền là người giết bà Dung là không phù hợp tài liệu chứng cứ vụ án, Sinh khai nhằm đổ tội cho anh Điền, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo, kết luận: Bị cáo Phạm Văn S bị xử phạt về tội: “Giết người” và tội: “Cướp tài sản” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan; Về hình phạt xử phạt bị cáo Phạm Văn S: Tử hình, về tội: “Giết người” và 09 (chín) năm tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung: Tử hình là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn S xác định không giết bà Dung, giữ nguyên kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm; Tại phiên tòa, bị cáo Sinh xác định các bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung; Sinh đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị T và anh Phạm

Văn Thắng, xét những người làm chứng đều có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, quan điểm của Sinh không được chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đề nghị cho bị cáo thực nghiệm điều tra, nhưng Phạm Văn S từ chối thực nghiệm điều tra nên không tiến hành được; tại cấp phúc thẩm, Sinh đề nghị thực nghiệm điều tra, tuy nhiên, Sinh cho rằng không giết bà Vũ Thị D và việc giết bà Dung là do anh Nguyễn Văn Đ, nên việc yêu cầu thực nghiệm điều tra không được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm cũng yêu cầu thu thập các tài liệu ghi lời khai ban đầu tại Công an xã T và các hình ảnh: trích xuất từ camera nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không thu thập được.

[2]. Bị cáo Phạm Văn S không thừa nhận hành vi giết người, Sinh cho rằng anh Nguyễn Văn Đ mới là người trực tiếp gây ra cái chết của bà Vũ Thị D, chỉ biết việc bà Dung chết trong nhà của Sinh nhưng không đi tố giác tội phạm; Sinh cho rằng khi được anh Điền chở về thì cả hai cùng vào nhà, Sinh thấy con gái là cháu Hiền đang ở phía trong khu chuồng ngựa, nhưng vừa về thì cháu Hiền đi học luôn. Tuy nhiên lời khai của cháu Hiền khẳng định, ngày 22/5/2019 không gặp anh Điền lần nào, còn anh Điền có đến nhà cháu Hiền lúc cháu không ở nhà thì không rõ, cháu Hiền ở nhà đến khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút đi sang nhà ông bà nội và sau đó đi đón em, như vậy chiều ngày 22/5/2019 khi Sinh về thì cháu Hiền không có ở nhà, cháu Hiền không chứng kiến bất cứ sự việc gì, việc Sinh khai là không có căn cứ, mâu thuẫn lời khai cháu Hiền.

[3]. Theo Sinh khi đưa về thì anh Điền có vào nhà cùng ngồi uống nước, sau đó Sinh gọi cho bà Dung được bà Dung nói đang vào nhà, khoảng 5 đến 10 phút sau thì bà Dung đến, Sinh trả ngay bà Dung số tiền 20.000.000 đồng còn lại khát nợ sau khi gặt xong, bà Dung có điện cho anh Nam nói: “Cô đã cầm hộ cháu rồi”, anh Điền hỏi nhà có điều không, Sinh bảo không có, anh Điền đi ra quán nước cách nhà Sinh cách khoảng 50 đến 60 mét, lúc Sinh cắm sạc điện thoại và lấy tiền trả bà Dung, thấy bà Dung và anh Điền nói to tiếng với nhau, nhưng khi trả tiền cho bà Dung không có mặt anh Điền, bà Dung đi về Sinh đóng cửa đi nằm ngủ ở salon. Xét thấy, trước đó 14 giờ 55 phút bà Dung có điện và Sinh hẹn 15 giờ đến nhà, sau đó bà Dung đến gặp Sinh để thanh toán nợ, trong lúc thanh toán có việc bà Dung điện cho anh Nam, phù hợp lời khai anh Nam lúc 15 giờ 08 phút ngày 22/5/2019 anh Nam điện cho Sinh nhưng không nghe máy, bà Dung gọi điện cho anh Nam nói đang ở nhà Sinh, anh Nam bảo: “Thằng Sinh nó gửi cô tiền chưa, cô đưa máy cho cháu gặp nó”, thì bà Dung nói: “Thôi, thôi, để cô nhận tiền đã”; phù hợp thời gian lúc 15 giờ 08 phút 37 giây ngày 22/5/2019, bà Dung gọi vào số điện thoại của anh Nam; tại phiên tòa phúc thẩm, Sinh thừa nhận sau khi điện cho anh Nam, bà Dung còn nghe điện thoại của anh Minh tại nhà Sinh; căn cứ danh sách cuộc gọi đi và đến số điện thoại của bà Dung, thể hiện có 2 số điện thoại gọi đến số máy của bà Dung vào 15 giờ 19 phút và 15 giờ 29 phút 56 giây, sau đó số máy của bà Dung không liên lạc được. Như vậy, thời điểm 15 giờ 29 phút 56 giây ngày 22/5/2019, bà Dung cùng Sinh có mặt trong nhà Sinh, thời điểm này bà Dung chưa đi ra khỏi nhà

Sinh và chỉ có Sinh và bà Dung trong nhà, việc Sinh khai khi bà Dung đến trả tiền 20.000.000đồng và sau đó bà Dung đi về ngay là không có căn cứ;

[4]. Căn cứ cuộc gọi đi và đến số điện thoại của anh Điền, thời điểm từ 15 giờ 25 phút đến 15 giờ 39 phút ngày 22/5/2019, anh Điền có 2 lần gọi điện thoại đi, đến 16 giờ 30 phút thì Sinh gọi đến số máy của anh Điền; Sinh bắt đầu gọi đi từ số điện thoại của Sinh thời điểm 16 giờ 22 phút 32 giây và sau đó mới gọi cho anh Điền. Như vậy, trong thời gian từ 15 giờ 29 phút 56 giây đến 16 giờ 22 phút, bà Dung có mặt tại nhà Sinh và bị giết. Theo Sinh sau khi bà Dung nhận tiền đã đi về, Sinh nằm xem tivi và nghỉ một lúc, bà Dung đi một lúc quay lại gọi Sinh để đi bốc hàng, Sinh không đồng ý, bà Dung đi về thì Sinh đóng cửa đi ngủ, khoảng 15 phút sau anh Điền gọi Sinh báo bà Dung chết rồi, anh Điền vẫn cầm một viên gạch trong tay, Sinh chạy ra thấy bà Dung đang ngồi ở cửa chuồng ngựa, Sinh hỏi anh Điền sao giết bà Dung mà lại trối như thế này và để Sinh đưa đi cấp cứu, anh Điền nói bà Dung đã chết rồi, Sinh sờ vào mũi thì thấy bà Dung không còn thở, Sinh bảo cời trối anh Điền bảo không phải cời, Sinh nói với anh Điền đi báo công an, anh Điền rút trong túi đưa Sinh tiền bảo mang cất đi, Sinh mang đi cất xong, anh Điền bê bà Dung vào trong chuồng ngựa và cầm 2 bao xi măng che lên xác bà Dung, xong anh Điền nói đi xe ra ngoài nhà anh Điền để anh Điền lo tất, trong lúc đi anh Điền có nói vát đồ vật và đi đàng cầu Đen nhé, khi đến cầu Đen thấy chuông điện thoại của bà Dung ở trong cốp xe kêu, Sinh mở cốp lấy 2 chiếc điện thoại vứt xuống sông, xong Sinh đi thẳng ra ngoài đồng gặp anh Điền ở chỗ máy gặt; Xét thấy, thời điểm 15 giờ 29 phút 56 giây bà Dung vẫn đang trong nhà Sinh, sau thời điểm này theo Sinh thì bà Dung nhận tiền đi về (lần 1), Sinh nằm xem tivi và nghỉ khoảng 10 phút thì bà Dung quay lại gọi Sinh (lần 2), hai bên to tiếng với nhau sau đó bà Dung đi về, Sinh đóng cửa đi nghỉ khoảng 15 phút sau anh Điền gọi bà Dung đã chết rồi. Như vậy, tính từ thời điểm bà Dung còn liên lạc điện thoại với người khác 15 giờ 29 phút 56 giây, trừ đi quãng thời gian bà Dung đi về (lần 1) sau đó quay trở lại và đi về (lần 2), tính đến thời điểm anh Điền vào gọi Sinh thông báo bà Dung bị chết là khoảng 16 giờ; căn cứ định vị cuộc gọi đi của anh Điền lúc 15 giờ 40 phút vẫn đang liên lạc với người khác, đối chiếu thời điểm theo lời khai của Sinh thì bà Dung quay lại gặp Sinh (lần 2), giữa Sinh và bà Dung to tiếng với nhau về việc gọi đi bốc hàng, thời điểm này chỉ có Sinh và bà Dung không có mặt anh Điền, theo Sinh sau đó bà Dung đi về và Sinh đóng cửa đi nghỉ, tuy nhiên Sinh cho rằng sau khi bà Dung về thì Sinh đi nghỉ khoảng 15 phút, anh Điền gọi Sinh bà Dung chết rồi, xét thấy, căn cứ định vị cuộc gọi thì 15 giờ 40 phút anh Điền đang liên lạc với người khác và không có mặt tại khu vực nhà Sinh, chính lời khai Sinh là căn cứ chứng minh chỉ có mình Sinh chứng kiến bà Dung đi về, nên với thời gian khoảng từ 10 đến 15 phút theo lời khai của Sinh, thì anh Điền không thể đi từ quán cách nhà Sinh khoảng 50 đến 60 mét hoặc từ nhà anh Điền cách gần 10 km vào nhà Sinh, sau đó gặp bà Dung ở phía đồng cát gần cổng để dùng gạch đập vào đầu, tìm dây trối nhiều vòng, bê xác bà Dung vào khu chuồng ngựa nhà Sinh, lấy tiền trong

cốp xe máy của bà Dung để đưa cho Sinh cất dấu, cũng như khi gọi thông báo cho Sinh biết bà Dung đã chết, nhưng trên tay anh Điền vẫn cầm viên gạch là không phù hợp thực tế, vì chính lời khai Sinh khi ra đã thấy bà Dung bị trói ở khu vực chuồng ngựa, nên không thể có việc sau khi trói bà Dung xong anh Điền nhặt lại viên gạch gọi Sinh để thông báo, trong khi đó giữa anh Điền và bà Dung không quen biết nhau, không có bất cứ mâu thuẫn gì, không vay nợ gì của nhau, việc Sinh cho rằng khi uống nước anh Điền có lời qua, tiếng lại với bà Dung sau đó bỏ đi hút thuốc lào, khi quay trở lại nhà Sinh đã giết bà Dung là không có căn cứ, không phù hợp nguyên nhân, động cơ, mục đích mà Sinh cho rằng anh Điền là người giết bà Dung.

[5]. Bị cáo Sinh xác định các bản tự khai, biên bản lấy lời khai nhận tội giết và cướp tài sản của bà Dung không bị ép cung, nhưng do anh Điền bảo Sinh nhận thay, lý do anh Điền có người quen ở Cơ quan Viện kiểm sát sẽ lo nhẹ tội cho, xét thấy, Sinh biết rõ và nhận thức đầy đủ hành vi giết người, cướp tài sản là đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, nên không có lý do gì chỉ vì anh Điền nói bà Dung chết tại nhà Sinh lại nhận thay toàn bộ hành vi phạm tội, việc này hoàn toàn mâu thuẫn các chứng cứ vụ án, không đúng bản chất sự việc. Sau khi bà Dung bị giết, thì giữa anh Điền và Sinh thời gian gặp nhau rất ngắn, không thể trao đổi cụ thể và chi tiết hành vi giết bà Dung được, trong khi đó các bản tự khai, biên bản lời khai ban đầu từ ngày 25/5/2019 đến 30/5/2019 của Sinh đều khai rõ từng chi tiết đều thể hiện: *“...đầu tháng 5/2019 tôi có nợ bà Dung số tiền là 26.700.000 đồng, sau đó bà Dung nhiều lần đòi nợ tôi nhưng tôi chưa có tiền trả, cách đây khoảng một tháng tôi có nghỉ làm cho bà Dung. Khoảng hơn 5 giờ ngày 22/5/2019, bà Dung lại gọi điện thoại cho tôi để đòi nợ thì tôi xin khát, sau đó đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tôi gọi điện thoại cho bà Dung bảo tầm 01 tiếng nữa cô đến nhà cháu để cháu gửi tiền, cháu lo đủ rồi, bà Dung nói ừ phải chuẩn đấy, khoảng 15 giờ tôi có nói chuyện điện thoại với bà Dung, nói cháu về rồi cô vào cô cầm hộ, khoảng 10 đến 15 phút sau thì bà Dung đến, bà Dung đi xe máy Airblade màu đỏ dựng ở ngoài cổng ngõ nhà tôi, bà Dung đi bộ vào nhà tôi ngồi ở ghế phòng khách, tôi liền nói cô điện cho Nam là cô vào lấy tiền rồi, không tới cháu đi vắng nó lại vào làm vợ con cháu sợ. Bà Dung liền điện thoại cho Nam, tôi nghe thấy Nam nói cô cứ đếm cho cháu hôm nay không cho nó thiếu một xu, bà Dung tắt máy. Tôi đi vào trong phòng ngủ lấy 1.000.000 đồng mang ra đưa bà Dung, bà Dung cầm tiền thì tôi nói nay cháu có 1.000.000 đồng trả cô tiền lãi, cô cứ thư thư cho cháu 1 đến 2 hôm cháu gặt xong cháu gửi cô, cô cứ yên tâm cháu sẽ gửi cô tiền lãi, bà Dung cầm tiền đi về. Khoảng 10 phút sau bà Dung quay lại nhà tôi, dựng xe ở sát cổng rồi đi bộ vào đến đứng gần đồng cát ở sân, nói Sinh có nhà không, tôi chạy ra đầu hồi nhà đang xây nói cô bảo gì cháu, bà Dung nói ra bốc cho cô ít hàng, tôi nói không đi được vì còn đi làm máy gặt, bà Dung nói mày làm cho tao lấy tiền của tao đi tiêu việc riêng, giờ tao nhờ mà mày lại không làm à, thằng Nam sẽ vào nhà đòi, tôi trả lời cháu không làm cô đừng có nói nhiều. Sau đó, bà Dung dùng nhiều lời lẽ chửi tôi, xúc phạm tôi. Do bức tức,*

tôi liền nhặt $\frac{1}{4}$ viên gạch đỏ ở dưới đất, lúc này tôi đang đứng ở khe nhà cũ, còn bà Dung đứng ở dệ đóng cát, cách tôi khoảng 4 đến 5 mét quay mặt ra cổng, lưng hướng về phía tôi, tôi cầm gạch ở tay phải ném về phía bà Dung thì trúng vào gáy bên phải bà Dung, làm bà Dung ngã khụy bên trái xuống đất nằm ngửa ra đất, viên gạch rơi xuống sát nơi bà Dung nằm. Lúc này bà Dung bị co giật chân tay, tôi liền chạy đến đứng ngang vai bên phải bà Dung, tay phải tôi nhặt $\frac{1}{4}$ viên gạch tôi ném lúc trước, tay trái tôi tóm vào vùng cằm bà Dung nghiêng mặt bà Dung sang phải, rồi dùng gạch đập 2 phát vào vùng gáy bên trái, tôi tiếp tục quay mặt bà Dung sang trái, rồi dùng gạch đập 2 phát nữa vào vùng gáy bên phải bà Dung, tôi thấy bà Dung không co giật nữa nằm bất động, tôi đi đến hiên nhà đang xây lấy dây nylon màu xanh treo trên cột giăng, rồi đi đến chỗ bà Dung để trói bà Dung. Đầu tiên tôi buộc một đầu dây thắt nút ở cổ chân trái, rồi buộc vòng dây sang chân phải để áp sát hai chân với nhau, tôi quấn dây mấy vòng buộc hai chân lại, sau đó tôi kéo dây tiếp tục quấn lên cổ bà Dung, quá trình này tôi đã ép co hai chân bà Dung lại, để cho hai đầu gối áp sát với bụng ngực của bà Dung, ép gập hai chân lại, tôi vòng dây lên quấn dây từ phải sang trái xung quanh cổ bà Dung mấy vòng, đầu dây còn lại tôi buộc thắt nút vào phần dây đã quấn vào cổ, nút thắt ở vị trí sát cổ bên phải bà Dung. Sau khi buộc dây, tôi liền đi lấy cái màn tuyen ở hiên nhà đang xây dựng, tôi dùng màn tuyen quấn vào đầu bà Dung bọc kín đầu, mặt. Sau đó, tay trái tôi giữ ở vùng mũi miệng, còn tay phải tôi tiếp tục quấn màn tuyen xung quanh người bà Dung, tôi lấy bao tải gần đóng cát ở nền sân, rồi bế bà Dung đặt lên bao tải kéo đi nhưng không được, tôi liền dùng hai tay bế người bà Dung lên ép sát ngực rồi bế bà Dung vào giấu ở góc trong cùng chuồng ngựa, tôi lấy hai bao xi măng ở đóng cát và đóng ván cốt pha phủ lên người bà Dung, sau đó lấy áo sơ mi mặc và mũ bảo hiểm đi ra xe máy của bà Dung. Do biết bà Dung đi đâu hay mang tiền theo, tôi liền mở cốp xe bà Dung ra, thấy trong cốp có một túi xách màu đen loại to, tôi mở khóa thì thấy bên trong có 4 cọc tiền và điện thoại, thấy vậy tôi đi lấy 2 túi nylon màu đen ở góc cây khế, rồi cho 4 cọc tiền vào 2 túi, một túi để 1 cọc tiền 500.000 đồng và cọc tiền 200.000 đồng, một túi để cọc tiền 500.000 đồng và 1 cọc tiền khác tôi không nhớ mệnh giá, rồi mang 2 túi tiền vào nhà đang xây dựng, tôi chôn túi tiền cọc 500.000 đồng và cọc không nhớ mệnh giá ở gần máy bơm nước, túi còn lại tôi chôn ở gầm cầu thang, khi chôn tôi dùng tay đào. Sau khi giấu 2 túi xong, tôi đi xe máy của bà Dung đến khu vực cầu Đen thì dừng xe, tôi mở cốp lấy 2 chiếc điện thoại ném thẳng xuống sông Nhuệ, tiếp tục đi xe đến nhà anh Điền...”. Ngoài ra, Phạm Văn S còn khai chi tiết về việc phi tang đối với các tài sản khác của bà Dung như xe máy, điện thoại, túi xách và các vật dụng cá nhân Sinh; việc Sinh đã đem xác bà Dung ra bãi rác gần nhà cất giấu; do áo bị dính máu, Sinh đã cởi áo vứt tại nơi giấu xác bị hại; thuê người đổ đất vào bãi rác nhằm mục đích phủ đất lên bị hại tránh bị phát hiện. Xét thấy, lời khai nhận ban đầu của Sinh về cách thức trói, buộc bị hại phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: “Hai đầu dây được buộc vào vùng cổ nạn nhân, quấn nhiều vòng, vùng cổ trước 02 vòng, vùng cổ sau 03 vòng, hai đầu dây được buộc cố định vào dây bên phải (kéo từ chân lên) bằng nút buộc kép tạo thành

thông lọng rút, nút buộc nằm ở cổ trái); Phù hợp Biên bản khám nghiệm tử thi: “...Tử thi trong tình trạng trương thối, hoại tử, bong thương bì da, có nhiều giới trắng; Rách da nham nhở vùng cằm phải, đáy không lộ xương, tổ chức dưới da tương ứng tụ máu. Xương tương ứng không bị vỡ. Não bầm hóa có màu nâu đỏ. Xương nền sọ không có tổn thương; Vùng cổ có ba vòng dây nhựa màu xanh, vòng dây quấn đè lên tóc, nút buộc dạng trượt ở cổ trái. Tương ứng vòng dây, vùng cổ có các vết hàn da không đồng đều chồng lên nhau, vết hàn bị bong tuột da giấy. Tổ chức dưới da tương ứng tụ máu. Xương móng, sụn giáp bình thường. Trên vi thể mô da, động mạch có hiện tượng xung huyết, tụ máu; Vùng gáy không có thương tích, tổ chức dưới da bình thường. Xương đốt sống cổ không có tổn thương; Các tạng trong khoang ngực bụng trong giai đoạn trương thối, hoại tử, không phát hiện tổn thương. Trong khoang ngực bụng có dịch thấm. Hệ thống xương lồng ngực, xương chậu bình thường. Trên vi thể, các tạng trong giới hạn bình thường, không phát hiện thấy bệnh lý bất thường, thoái hóa đỡ đang; Mặt ngoài cẳng tay và mu bàn tay trái bị cháy, da có màu đen. Xương khớp bình thường; Trong máu nạn nhân không tìm thấy các chất độc thường gặp; Trong dịch âm đạo của nạn nhân không tìm thấy xác tinh trùng; Nguyên nhân chết: Ngạt cơ học trên nạn nhân có chấn thương sọ não; Vết rách da vùng cằm phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên; Mặt sau ngoài cẳng tay và mu bàn tay trái bị cháy, da có màu đen do ảnh hưởng của nhiệt độ cao trong quá trình bãi rác cháy; Thời gian từ khi nạn nhân chết đến khi giám định khoảng 03 ngày”; Phù hợp lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thể hiện có nhìn thấy bà Dung vào nhà Sinh, nhưng không thấy quay ra; về việc Sinh thuê người đi 05 xe chở đất đổ vào khu vực bãi đất trống nơi giấu xác bị hại; về khoảng thời gian anh Điền mượn xe máy của ông Thung là từ 15 giờ ngày 22/5/2019 để chở Sinh về nhà, sau đó khoảng từ 30 đến 35 phút sau anh Điền đã quay trở lại trả xe máy cho ông Thung; về việc Sinh là người tháo biên kiểm soát xe máy của bị hại và yêu cầu những người trong gia đình anh Điền không nói với ai, về việc Sinh đi xe máy trên; việc Sinh vứt điện thoại, xe máy và các tài sản của bị hại xuống sông, xuống ruộng nước để che dấu sự việc...đều phù hợp với nhau và phù hợp bản tự khai, các lời khai nhận tội ban đầu của Sinh, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác thể hiện bà Vũ Thị D đã bị vật tày, cứng đập vào đầu, sau đó bị trói, buộc, quấn màn tuyền vào đầu dẫn đến tử vong, phù hợp kết luận giám định nguyên nhân tử vong là: “Ngạt cơ học trên nạn nhân bị chấn thương sọ não”, cũng như việc phi tang xác bà Dung ở bãi rác tại đầm ruộng bỏ hoang của nhà ông Phạm Văn Hải. Do vậy, có thể khẳng định lời khai nhận tội ban đầu của Sinh là khách quan, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Sinh, chỉ có Sinh trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội thì Sinh mới khai chi tiết và cụ thể về việc giết bà Dung, Sinh cho rằng anh Điền giết bà Dung sau đó nói lại để Sinh nhận tội, việc này hoàn toàn không đúng thực tế, anh Điền không thể biết được từng chi tiết của vụ án để nói lại với Sinh, đồng thời Sinh không thể nhớ được từng chi tiết khi nghe anh Điền kể lại để Sinh nhận tội thay tại Cơ quan điều tra, cũng như khi tiến hành lấy lời khai của Sinh thì Cơ

quan điều tra không thể biết các tình tiết cụ thể của vụ án, chỉ có Sinh là người thực hiện nên mới biết và khai chi tiết như vậy được. Vì vậy, các bản tự khai và biên bản lấy lời khai ban đầu của Sinh là chứng cứ khách quan, chính Sinh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đây cũng chính là căn cứ buộc tội đối với Sinh, nên việc Sinh cho rằng nhận tội thay anh Điền là không có căn cứ.

[6]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với nhận xét và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm về hành vi phạm tội của bị cáo Sinh như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 22/5/2019, khi bà Vũ Thị D đến nhà của Phạm Văn S ở thôn Trường Yên, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội để đòi nợ thì xảy ra mâu thuẫn giữa Sinh và bà Dung. Sinh đã nhặt 01 viên gạch đỏ (loại gạch để xây dựng) ném trúng gáy bà Dung làm bà Dung ngã xuống sân. Sinh tiếp tục đi đến cầm viên gạch này đập 03 đến 04 phát vào gáy bà Dung làm bà Dung bất tỉnh. Sinh nghĩ bà Dung đã chết, nên đã dùng dây nylon trói và quấn quanh cổ bà Dung khiến bà Dung ngạt thở và tử vong. Sau đó, Sinh đã lục túi để trong cốp xe máy của bà Dung và chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 114.000.000 đồng đem chôn dưới nền nhà để cất giấu; các tài sản khác như xe máy, đồ vật tư trang khác của bà Dung, Sinh đem đi vứt bỏ để phi tang. Đến tối cùng ngày, Sinh đem xác bà Dung ra bỏ tại bãi rác là đầm ruộng bỏ hoang của nhà ông Phạm Văn Hải thuộc cánh đồng Cửa Đình, thôn Y, xã T, huyện H, cách nhà Sinh khoảng 40m, rồi dùng cành cây, vỏ bao xi măng để che đậy; sau đó thuê người khác đổ 05 xe đất để lấp xác bà Dung. Đến ngày 25/5/2019, khi thấy quần chúng nhân dân phát hiện thấy xác bà Dung, Phạm Văn S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Hà Nội để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Kết luận giám định nguyên nhân tử vong của bà Dung là: “Ngạt cơ học trên nạn nhân bị chấn thương sọ não”. Tại thời điểm bị đập vào đầu bà Dung chưa chết (chỉ bị chấn thương sọ não), chỉ đến khi bị trói, buộc, dùng màn tuyn cũ quấn vào đầu bị hại mới tử vong. Như vậy, bị cáo Sinh phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Giết người. Sau khi giết chết bà Dung, bị cáo Sinh đã lục túi để trong cốp xe máy của bà Dung, chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 chiếc xe máy, 02 điện thoại di động và một số tiền; tổng cộng các tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 114.000.000 đồng đem chôn dưới nền nhà bị cáo để cất giấu; còn các tài sản khác như xe máy, đồ vật tư trang khác của bà Dung, Sinh đem đi vứt bỏ để phi tang, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Cướp tài sản. Với hành vi Giết người và Cướp tài sản nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Phạm Văn S về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội: “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Do vậy, bị cáo Phạm Văn S kháng cáo cho rằng anh Điền là người giết bà Dung, bị cáo Sinh không giết bà Dung là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của Phạm Văn S, nên quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Sinh không được chấp nhận.

[7]. Bị cáo Phạm Văn S là người có đủ nhận thức về việc làm của mình là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và

thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nợ tiền khi bị hại đến đòi không trả mà còn giết bị hại, sau đó lấy tiền bị hại đem đi cất giấu, phi tang các tài sản của bị hại, giấu xác bị hại nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng ngay sau đó phạm tội rất nghiêm trọng, ban đầu bị cáo thành khẩn nhận tội nhưng sau đó đổ tội cho người khác, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử đồng tình với Tòa án cấp sơ thẩm cần có hình phạt thật nghiêm khắc, việc loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết; mặc dù khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết Sinh lần đầu bị đưa ra truy tố trước pháp luật, đầu thú, ban đầu khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Sinh liên tiếp phạm 02 tội cùng lúc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo với mức hình phạt Tử hình chung cho cả 2 tội là phù hợp, nhằm có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường các khoản như sau: Tiền mai táng phí 125 triệu đồng, tiền tìm kiếm bị hại trong 03 ngày là 75 triệu đồng, tiền cầu siêu 135 triệu đồng, tiền cấp dưỡng nuôi mẹ già 100 triệu đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 300 triệu đồng; tổng cộng là 735 triệu đồng. Sau đó đại diện bị hại chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi cụ Nguyễn Thị Thêu, tiền mai táng phí theo mức trung bình, các nội dung khác đại diện bị hại không yêu cầu. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các yêu cầu này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với việc bị cáo Sinh cho rằng anh Điền mới là người gây ra cái chết của bà Dung, xét thấy: Bị cáo khai khoảng 15 giờ ngày 22/5/2019, Sinh và anh Điền đi từ khu ruộng đang gặt thuê về nhà Sinh (cách khoảng 7-8 km), khi ở nhà Sinh và anh Điền đã nói chuyện với bà Dung, Sinh vào trong buồng khi quay ra thấy bà Dung và anh Điền cự cãi với nhau; sau đó anh Điền đi mua thuốc lá, bị cáo trả tiền bà Dung rồi lại vào phòng trong ngủ, khoảng 15 phút thì anh Điền vào gọi thông báo bà Dung đã chết; Sinh và anh Điền ra xem xác bà Dung; Sinh đi giấu tiền anh Điền đưa; anh Điền mang xác bà Dung đi giấu; Sinh và Điền bàn bạc cách giải quyết rồi mới quay lại khu ruộng đang gặt cách đó 7-8 km. Lời khai của Sinh không phù hợp với nhận định nêu trên, không phù hợp thời gian ông Thung khai cho anh Điền mượn xe máy, sau đó khoảng 30 đến 40 phút anh Điền đã quay trở lại trả xe máy cho ông Thung; không phù hợp không phù hợp với các chứng cứ khác như: lời khai người làm chứng xác nhận nhìn thấy bị cáo điều khiển xe máy của bà Dung ra khu vực ruộng đang gặt; lời khai của cháu Nguyễn Văn Toàn và bà

Nguyễn Thị Liệu, về việc được Sinh đề nghị là nếu có ai hỏi Sinh có đi xe máy AirBlade màu đỏ không thì không được nói ra; các lời khai khác của chính Sinh về hành vi phạm tội của mình. Ngoài lời khai của Sinh, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh anh Điền có liên quan đến cái chết của bà Dung, bản thân anh Điền không có động cơ, mục đích gì để giết bà Dung. Do vậy, các lời khai của Sinh cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở, việc Sinh khai báo như trên thể hiện sự không thành khẩn, nhằm đổ lỗi cho người khác, để trốn tránh trách nhiệm của bị cáo.

[10]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận.

[11]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S.
2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2.1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “Giết người” và tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 40, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S: Tử hình, về tội: “Giết người” và 09(chín) năm tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

2.2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 591, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại do ông Nguyễn Văn Thanh làm đại diện các khoản tiền sau: Tiền mai táng phí 50.000.000đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 149.000.000đồng. Tổng các khoản tiền là 199.000.000đ(Một trăm chín mươi chín triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải cấp dưỡng nuôi cụ Nguyễn Thị Thêu (mẹ bị hại) từ ngày 22/5/2019 đến khi cụ Nguyễn Thị Thêu qua đời với số tiền 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng) mỗi tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 9.950.000đ(Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phạm Văn S có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TAND Tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND T.p Hà Nội;
- Cục THADS T.p Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an T.p Hà Nội;
- Bị cáo Sinh(quá Trại tạm giam);
- Đại diện bị hại ông Thanh;
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Đình Lực